

Bản án số: 170/2022/HS-PT

Ngày: 30 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Năng; bà Trịnh Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tổng Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 143/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Chu Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Chu Văn T; Sinh ngày: 10/9/1998; Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Văn M và bà Nguyễn Thị O; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt tại phiên tòa

2. Phạm Quang T; Sinh ngày: 11/01/1997; Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã M, huyện B, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Quang T và bà Đinh Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt tại phiên tòa

Vụ án còn có bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5/2021 đến tháng 11/2021, trong quá trình làm việc tư vấn bán hàng online các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và làm đẹp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Wall Street, Chu Văn T và Phạm Quang T đã 09 lần, Nguyễn Thị X đã 01 lần đưa ra thông tin gian dối về việc làm các thủ tục hoàn tiền mua hàng để chiếm đoạt của bà Trần Thị X, trú tại thôn Hòa Thịnh, xã Thiên Lộc, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh 445.371.000 đồng. Trong đó Chu Văn T và Phạm Quang T chiếm đoạt 389.371.000 đồng; Nguyễn Thị X chiếm đoạt 56.000.000 đồng của bà Trần Thị X.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Chu Văn T, Phạm Quang T và Nguyễn Thị X đều phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3, 5 Điều 174; Điều 17, Điều 35; Điều 58; Điều 32; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn T: 07 năm 06 tháng tù (bảy năm sáu tháng tù); Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2022; Phạt bổ sung đối với Chu Văn T: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào điểm a khoản 3, 5 Điều 174; Điều 17, Điều 35; Điều 58; Điều 32; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quang T 07 năm (bảy năm) tù; Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2022; Phạt bổ sung đối với Phạm Quang T 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Căn cứ vào điểm c khoản 2,5 Điều 174; Điều 32, Điều 35; điểm b, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt bổ sung đối với Nguyễn Thị X 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 28/9/2022 các bị cáo Phạm Quang T, Chu Quang Tuấn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Quang T, Chu Quang Tuấn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công- tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Chu Văn T, Phạm Quang T sửa bản án sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh: Áp dụng điểm a khoản 3, 5 Điều 174; Điều 17, Điều 35; Điều 58; Điều 32; Điều 38; điểm g khoản 1

Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn T 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/01/2022; xử phạt bị cáo Phạm Quang T 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/01/2022

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố các bị cáo Chu Văn T và Phạm Quang T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng lòng tin của người khác, các bị cáo đã bằng những thủ đoạn gian dối, đưa ra những thông tin sai sự thật nhằm để chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, mức án 07 năm 06 tháng tù đối với Chu Văn T và 07 năm tù đối với bị cáo Phạm Quang T mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, quá trình điều tra, truy tố, xét của các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tích cực tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho người bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Chu Văn T đã tự nguyện nộp số tiền 20.200.000 đồng tiền án phí và tiền phạt bổ sung; Phạm Quang T đã tự nguyện nộp số tiền 15.200.000 đồng tiền án phí và tiền phạt bổ sung việc tự nguyện của các bị cáo Tuấn và Tuấn chứng tỏ các bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi sai phạm của mình, ngoài ra các bị cáo còn xuất trình xác nhận của chính quyền địa phương về việc có công đóng góp trong công tác phòng chống dịch bệnh covid. Đây là các tình tiết mới được xem xét cho các bị cáo ở cấp phúc thẩm. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sớm tái hòa nhập xã hội, sửa chữa lỗi lầm của mình trở thành người có ích cho xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và cũng đủ nghiêm.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Chu Văn T, Phạm Quang T, sửa bản án sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Tuyên bố các bị cáo Chu Văn T, Phạm Quang T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3, 5 Điều 174; Điều 17, Điều 35; Điều 58; Điều 32; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn T **05 (Năm) năm 06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/01/2022.

Căn cứ vào điểm a khoản 3, 5 Điều 174; Điều 17, Điều 35; Điều 58; Điều 32; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quang T **05 (Năm) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/01/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội các bị cáo Chu Văn T, Phạm Quang T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV06 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKS; TA; THA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền